

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2019

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐẠT
KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
Từ ngày 16 tháng 03 đến ngày 18 tháng 03 năm 2019
Nghề: Công nghệ Ô tô bậc 1**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - ĐHCN ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Xuân Bình	01/05/1971		x		001071011984	30/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Hoàng Xuân Đăng	25/04/1995		x		013239600	12/12/2009	CA Hà Nội
3	Lê Văn Độ	09/06/1974		x		013229945	30/10/2009	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
4	Mai Minh Đông	03/10/1978		x		31A983005397	01/10/2011	Quân chủng Phòng Không - Không Quân
5	Phạm Ngọc Dũng	10/08/1961		x		001061011380	06/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
6	Hoàng Ánh Dương	07/10/1971		x		001071019680	03/01/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
7	Đinh Văn Dương	04/11/1985		x		164229434	16/04/2015	CA Ninh Bình
8	Trang Công Hải	10/02/1980		x		012046439	12/10/2011	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
9	Vũ Thiện Hiến	03/12/1973		x		036073003636	03/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Trần Mạnh Hoạt	07/12/1975		x		001075016939	08/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	Dương Tuấn Hưng	03/09/1972		x		001072004156	19/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
12	Trần Ngọc Hưng	17/04/1966		x		012191903	14/08/2013	CA Hà Nội
13	Trương Hồng Kha	05/1967		x		001067001015	17/07/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
14	Tổng Văn Khá	01/01/1974		x		036074000010	27/12/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
15	Phạm Đình Quang	11/01/1980		x		001080000098	06/11/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
16	Cáp Tuấn Sơn	02/09/1970		x		145547320	26/03/2009	CA Hưng Yên
17	Bùi Văn Sơn	10/08/1972		x		013455574	23/08/2011	CA Hà Nội
18	Trần Xuân Sơn	14/12/1972		x		001072001099	29/05/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
19	Dương Minh Tâm	13/11/1980		x		001080016017	08/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	Đàm Văn Thắng	23/08/1969		x		013431343	20/05/2011	CA Hà Nội
21	Nguyễn Đình Thọ	25/05/1974		x		001074010215	20/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	Vũ Thanh Tuấn	04/12/1981		x		001081001437	10/04/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
23	Phạm Ngọc Tuấn	16/12/1987		x		033087003856	05/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
24	Đoàn Quốc Vương	28/02/1974		x		001074017059	08/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư